



yuán dǐng

圆顶

noun · dome

Example Sentences

jiào táng yǒu yí gè bái sè yuán dǐng

教堂有一个白色圆顶。

The church has a white dome.

zhè zuò jiàn zhù de yuán dǐng fēi cháng zhuàng guān

这座建筑的圆顶非常壮观。

The dome of this building is very magnificent.

Trace each character, then write the word on your own.

圆	圆	圆	圆	圆	圆	圆	圆	圆	圆	圆
圆	圆									

顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶
